TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2023
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn và nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trung Tiến;
2. Ông Phạm Văn Q;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp *"Xin ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 123/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Ngọc Th, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Tạ Minh Q, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Võ Thị N Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị Th trình bày:***

Vào năm 2020, chị và anh Q đã tổ chức lễ cưới và sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, trong quá trình chung sống đến năm 2022 anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi, anh chị có hàn gắn tình cảm nhưng không thành, hiện tại anh chị không còn sống chung và quan tâm lẫn nhau, hiện nay không còn tình cảm với anh Q, chị và anh Q ly thân từ ngày 08/3/2022 cho đến nay, nhận thấy cuộc hôn nhân này không đạt được mục đích và không thể kéo dài thêm được nữa, nay chị xin ly hôn với anh Q.

Quá trình chung sống chị và anh Q có 01 con chung tên Tạ Thị Minh N, sinh ngày 12/5/2022, đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung,: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh Q không có nợ chung.

Ngoài ra, chị không có trình bày thêm ý kiến gì khác.

**** Bị đơn anh Tạ Minh Q*** đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị N Th.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"* cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Chị Võ Thị Nọc Th có đơn xin vắng mặt, anh Tạ Minh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Q tự nguyện cưới nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, hôn nhân của anh Q và chị Th là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện nay chị Th và anh Q đã không còn chung sống với nhau. Anh Q vắng mặt không đến Tòa án mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn không đến Tòa án để hòa giải hay xin hàn gắn lại, chứng tỏ anh Q cũng không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị Th và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Tạ Thị Minh N, sinh ngày 12/5/2022. Thấy rằng, cháu N dưới 36 tháng tuổi và đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th có sức khỏe, lao động được. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Th yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị N Th.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Tạ Minh Q.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tạ Thị Minh N, sinh ngày 12/5/2022.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị Th cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh Q thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006469 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị Th đã nộp xong án phí.

Anh Q không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh Q được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện GCT;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh